

Số: 480 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu
tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 93/TTr-SNN ngày 09/6/2022 về việc đề nghị ban hành “Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025”.

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

1. Các sở, ngành liên quan, theo chức năng quản lý nhà nước ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kịp thời nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên cơ sở các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025: Chủ động chỉ đạo triển khai đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã và nhân dân biết, thực hiện.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phân đầu đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tổ chức thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các sở, ngành có liên quan hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu sau đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh để đảm bảo phát triển nông thôn bền vững.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Thực hiện);
 - BCD các CTMTQG TW;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - Trưởng Phòng KT, THCB&KSTTHC;
 - Lưu VT.
- (báo cáo)

Nguyễn Thế Giang

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TỈNH TUYỀN QUANG, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 480 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022
của UBND tỉnh Tuyên Quang)

XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021-2025 LÀ XÃ:

1. Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

3. Có ít nhất một thôn đạt chuẩn “Tiêu chí thôn thông minh” theo quy định tại thời điểm xét, cụ thể:

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan phụ trách
3.1	Có hạ tầng Internet cáp quang, sóng thông tin di động 3G/4G bao phủ đến hộ gia đình	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
3.2	Có hệ thống loa truyền thanh thông minh để tiếp nhận, phát từ đài truyền thanh cấp xã và ứng dụng công nghệ thông tin (điện thoại thông minh,...) trong quản lý, điều hành hoạt động; thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước,... đến 100% hộ gia đình trên địa bàn.	Đạt	
3.3	Có ít nhất 01 Camera IP được lắp đặt tại tuyến đường của thôn để giám sát an ninh trong khu vực	Đạt	

4. Đạt chuẩn một trong các tiêu chí sau:

I. XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan phụ trách
1.1	Có trên 50% sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, truy xuất nguồn gốc và đảm bảo tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1.2	Doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết tiêu thụ sản phẩm chủ lực của xã đạt 100% sản lượng theo hợp đồng liên kết.	Đạt	
1.3	Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	≥ 4 sao	
1.4	Có mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ đạt hiệu quả kinh tế	≥ 1	
1.5	Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	≥30%	
1.6	Không có hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động)	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
1.7	Có hệ thống điện thấp sáng công cộng tại các khu dân cư và trục đường xã có khu dân cư	Đạt	Sở Công Thương

II. XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ GIÁO DỤC

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan phụ trách
2.1	Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại 2 năm liên tục	Tốt	
2.2	Trường mầm non, phổ thông (tiểu học, THCS) được công nhận và cấp bằng đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 còn hiệu lực đến thời điểm thẩm định (<i>trong đó: Đối với xã có 02 hoặc 03 trường mầm non, phổ thông thì phải có 02 trường đạt chuẩn và xã có từ 04 trường mầm non, phổ thông thì phải có từ 70% số trường đạt chuẩn trở lên</i>)	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
2.3	Có hệ thống điện thấp sáng công cộng tại các khu dân cư và trục đường xã có khu dân cư	Đạt	Sở Công Thương

III. XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ VĂN HÓA VÀ DU LỊCH

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan phụ trách
3.1	Có sản phẩm về văn hóa, du lịch được xếp hạng đạt chuẩn OCOP hoặc tương đương còn thời hạn	≥4 sao	Sở Nông nghiệp và PTNT

3.2	Có kế hoạch tuyên truyền và tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cấp xã tại những ngày lễ lớn trong năm	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3.3	Tỷ lệ các thôn có câu lạc bộ Văn hóa, nghệ thuật quần chúng hoạt động thường xuyên	$\geq 90\%$	
3.4	Có điểm du lịch nông thôn hoạt động hiệu quả theo quy định	≥ 1	
3.5	Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; tổ chức triển lãm, quảng bá sản phẩm du lịch, văn hóa bằng công nghệ số	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
3.6	Có hệ thống điện thấp sáng công cộng tại các khu dân cư và trục đường xã có khu dân cư	Đạt	Sở Công Thương

IV. XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG SỐNG

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan phụ trách
4.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung hoặc hệ thống máy lọc tại hộ gia đình	90%	Sở Nông nghiệp và PTNT
4.2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
4.3	Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi (trang trại quy mô vừa và lớn) bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT
4.4	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 80\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
4.5	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 80\%$	
4.6	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	100%	
4.7	Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng	Đạt	

4.8	Tỷ lệ số tuyến đường trục xã, đường từ trung tâm xã đến huyện và đường trục thôn, liên thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến. Xây dựng môi trường “xanh – sáng – sạch – đẹp, an toàn” (các tuyến đường nêu trên phải được nhựa hóa, bê tông hóa theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao)	≥60%	Sở Giao thông vận tải
4.9	Có hệ thống điện thấp sáng công cộng tại các khu dân cư và trục đường xã có khu dân cư	Đạt	Sở Công Thương

V. XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ AN NINH TRẬT TỰ

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan phụ trách
5.1	Xã được công nhận xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	Đạt	Công an tỉnh
5.2	Không có công dân cư trú trên địa bàn vi phạm pháp luật hình sự	Đạt	
5.3	Hệ thống Camera an ninh tại các trục đường xã và các khu vực đông dân cư do công an xã quản lý hoạt động hiệu quả	Đạt	
5.4	Hàng năm, Công an xã phải đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên	Đạt	
5.5	Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành công	100%	
5.6	Tỷ lệ thôn có mô hình bảo vệ an ninh trật tự và hoạt động hiệu quả	100%	
5.7	Có tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, thực hiện các chính sách xã hội	Đạt	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh
5.8	Có hệ thống điện thấp sáng công cộng tại các khu dân cư và trục đường xã có khu dân cư	Đạt	Sở Công Thương

VI. XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan phụ trách
6.1	Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.	$\geq 95\%$	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
6.2	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trước và đúng hạn.	$\geq 99\%$	
6.3	Tỷ lệ “Điểm đánh giá” theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số về “Cung cấp dịch vụ công trực tuyến”	$\geq 80\%$	Sở Thông tin và Truyền thông
6.4	Tỷ lệ “Điểm đánh giá” theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số về “Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành”	$\geq 80\%$	
6.5	Tỷ lệ “Điểm đánh giá” theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số về “Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực”	$\geq 80\%$	
6.6	Có hệ thống điện thấp sáng công cộng tại các khu dân cư và trục đường xã có khu dân cư	Đạt	Sở Công Thương